

Biểu mẫu 22*(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo năm học 2008 - 2009**

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG SỐ
I	Diện tích đất đai nhà trường quản lý sử dụng	ha	1,805
II	Cơ sở đào tạo	cơ sở	
III	Diện tích xây dựng	m²	
IV	Giảng đường/ phòng học	m²	
1	Số phòng học	phòng	153
2	Diện tích	m ²	14,395
V	Diện tích hội trường	m²	243
VI	Phòng máy tính		
1	Diện tích	m ²	475
2	Số máy tính sử dụng được	máy tính	312
3	Số máy tính nối mạng ADSL	máy tính	312
VII	Phòng học ngoại ngữ		
1	Số phòng học	phòng	
2	Diện tích	m ²	
3	Số thiết bị đào tạo ngoại ngữ chuyên dùng (tên thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sx)	thiết bị	
VIII	Thư viện		
1	Diện tích	m ²	554
2	Số đầu sách	quyển	22,780
IX	Phòng thí nghiệm		
1	Diện tích	m ²	100
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sx)	thiết bị	Tủ lạnh, lò vi sóng, máy lọc, tủ âm, buồng cấy, tủ hút, kính hiển vi, máy cất nước, nồi hấp, bếp điện...
X	Xưởng thực tập, thực hành		
1	Diện tích	m ²	350
2	Số thiết bị thực tập, thực hành chuyên dùng (tên thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sx)	thiết bị	máy chiếu, vi tính, tăng âm, tivi, DVD, Oxilo, Kỹ thuật số cao cấp...
XI	Ký túc xá thuộc trường quản lý		
1	Số học sinh ở trong KTX	học sinh	
2	Diện tích	m ²	
3	Số phòng	phòng	
4	Diện tích bình quân/ học sinh	m ² /học sinh	
XII	Diện tích nhà văn hóa	m²	
XIII	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m²	
XIV	Diện tích bể bơi	m²	
XV	Diện tích sân vận động	m²	

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2009

VIỆN TRƯỞNG

Biểu mẫu 23*(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI****THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở đào tạo năm học 2008 - 2009**

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Tuyển dụng trước NDD116 và tuyển dụng theo NDD 116 (biên chế, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo NDD 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
1	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	1544	272	1272	32	144	553	606	368	17		
I	Giáo viên	1391	132	1259	29	136	538	582	271	0		
1	Khoa Kinh tế	214	24	190	7	28	115	73	26			
2	Khoa Ngoại ngữ	63	34	29		3	15	38	10			
3	Khoa Du lịch	88	17	71	4	12	36	31	21			
4	Khoa CN Sinh học	162	10	152	9	39	97	58	7			
5	Khoa Điện tử TT	115	1	114	3	5	37	59	19			
6	Khoa CN Tin học	70	22	48	1	11	31	21	18			
7	Khoa Luật	167	1	166		18	76	71	20			
8	Khoa Tạo dáng CN	106	10	96	3	9	35	40	31			
	Khoa Đào tạo Từ xa	5	5				1	2	2			
9	Khoa Tài chính NH	20	2	18		1	5	8	7			
10	Trung tâm HTQT 1	45	6	39			6	28	11			
11	Trung tâm HTQT Mati	18		18			9	4	5			
12	Trung tâm Đà Nẵng	51		51		2	5	20	26			
13	Trung tâm GDCN	267		267	2	8	70	129	68			
II	Cán bộ quản lý và nhân viên	153	140	13	3	8	15	24	97	17		
1	Viện trưởng	1	1			1	1					
2	Phó Viện trưởng	2	2			2	2					
3	Khoa, Phòng, ban	150	137	13	3	5	12	24	97	17		
4	Nhân viên											

*Hà Nội, ngày 18 tháng 12. năm 2009***VIỆN TRƯỞNG**

Biểu mẫu 18*(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)***BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo năm học 2008 - 2009**

STT	NỘI DUNG	Số phòng	m ²	Số máy	TỔNG SỐ
VI	Phòng máy tính	9	475	312	
1	Khoa Du lịch	1	75	40	
2	Khoa Ngoại ngữ	1	30	30	
3	Khoa Kinh tế	1	95	60	
4	Khoa Tạo dáng CN	2	40	60	
5	Khoa Tài chính Ngân hàng	1	70	40	
6	Trung tâm Giáo dục Chuyên nghiệp	1	100	30	
7	Trung tâm HTQT 1	1	35	32	
8	Trung tâm thông tin Thư viện	1	30	20	
IX	Phòng thí nghiệm				
1	Khoa Công nghệ sinh học	4	100		100
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sx)				Tủ lạnh, lò vi sóng, máy lọc, tủ âm, buồng cấy, tủ hút, kính hiển vi, máy cất nước, nồi hấp, bếp điện...
X	Xưởng thực tập, thực hành	7	350		
	Khoa Công nghệ Tin học	5	200		
	Khoa Điện tử Thông tin	1	50		
	Trung tâm Giáo dục Chuyên nghiệp	1	100		
2	Số thiết bị thực tập, thực hành chuyên dùng (tên thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sx)				máy chiếu, vi tính, tăng âm, tivi, DVD, Oxilo, Kỹ thuật số cao cấp...

*Hà Nội, ngày tháng năm 2009***VIỆN TRƯỞNG**